

## **Phần một**

# **KHÁI QUÁT LỊCH SỬ THẾ GIỚI CỔ ĐẠI**

### **Bài 3**

## **XÃ HỘI NGUYÊN THUỶ** (1 tiết)

### **I – Mục tiêu bài học**

#### **1. Về kiến thức**

Giúp HS hiểu và nắm được những điểm chính sau đây :

- Nguồn gốc loài người và các mốc lớn của quá trình chuyển biến từ Người tối cổ thành Người hiện đại.
- Đời sống vật chất và tổ chức xã hội của người nguyên thuỷ.
- Vì sao xã hội nguyên thuỷ tan rã.

#### **2. Về tư tưởng, tình cảm**

Bước đầu hình thành được ở HS ý thức đúng đắn về vai trò của lao động sản xuất trong sự phát triển của xã hội loài người.

#### **3. Về kỹ năng**

Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát tranh, ảnh.

### **II – Những điều cần lưu ý**

Với những mục tiêu về nội dung trên đây thì trừ mục cuối được trình bày riêng trong *mục 3*, còn ba mục trước được trình bày xen kẽ trong hai *mục 1* và *2* của bài. Trong bài này, có ba khái niệm cần nắm vững và phân biệt : Vượn cổ, Người tối cổ, Người tinh khôn (trước đây gọi là Người vượn, Người khôn ngoan).

Về đời sống vật chất của người nguyên thuỷ, có thể phân chia thành hai giai đoạn khác nhau :

– Thời kì bầy người : sống chủ yếu nhờ hái lượm, săn bắt và sống lang thang. Tuy nhiên, họ đã biết chế tạo công cụ lao động bằng đá và dùng lửa.

– Thời kì tan rã : biết chế tạo công cụ bằng kim loại, trồng lúa, đóng thuyền, xây nhà – đã có dư thừa.

Về tổ chức xã hội, có ba hình thức :

- + Bầy người
- + Công xã thị tộc
- + Xã hội có giai cấp và Nhà nước.

### **III – Gợi ý về tiến trình thực hiện bài học**

#### **1. Thiết bị và tài liệu cần cho bài học**

– GV có thể sử dụng một số đoạn miêu tả về đời sống, phong tục, tập quán của một số tộc người trên thế giới là tàn dư của cuộc sống nguyên thuỷ xa xưa được giới thiệu trên các báo, tạp chí hoặc trong cuốn *Tư liệu giảng dạy lịch sử thế giới cổ đại* – NXB Giáo dục, HN, 1983.

– Tranh ảnh hoặc hiện vật về các công cụ lao động, đồ trang sức v.v...

#### **2. Các bước thực hiện bài học**

##### *a) Dạy và học bài mới*

###### *Mục 1 - Con người đã xuất hiện như thế nào ?*

Để thấy được sự chuyển biến từ loài Vượn cổ thành Người tối cổ (hay Người vượn), GV cần giúp HS phân biệt rõ :

– *Vượn cổ* : là loài vượn có dáng hình người (vượn nhân hình), sống cách đây khoảng 5 – 15 triệu năm. Vượn nhân hình là kết quả của quá trình tiến hoá từ động vật bậc cao.

– *Người tối cổ* : mặc dù vẫn còn những dấu tích của loài vượn (trán thấp và bợt ra phía sau, mày nổi cao, xương hàm còn choài ra phía trước, trên người còn một lớp lông bao phủ...), nhưng Người tối cổ đã hoàn toàn đi bằng hai chân, hai chi trước đã biết cầm nắm, hộp sọ đã phát triển, thể tích sọ não lớn, biết sử dụng và chế tạo công cụ.

**Đời sống của Người tối cổ :**

- Họ sống theo bầy gồm vài chục người, sống lang thang nhờ săn bắt và hái lượm.
- Tuy nhiên, bầy người đã khác hẳn bầy động vật ở chỗ : có tổ chức, có người đứng đầu, bước đầu biết chế tạo công cụ lao động, biết sử dụng và lấy lửa bằng cách cọ xát đá.

**Mục 2 - Người tinh khôn sống thế nào ?**

GV cho HS trả lời câu hỏi trong SGK, sau đó tóm tắt lại và giảng bài.

Người tinh khôn có cấu tạo cơ thể giống như người ngày nay, xương cốt nhỏ hơn Người tối cổ, bàn tay nhỏ, khéo léo, các ngón tay linh hoạt, hộp sọ và thể tích não phát triển ( $1450\text{cm}^3$ ), trán cao, mặt phẳng, cơ thể gọn và linh hoạt.

Người tinh khôn đã biết tổ chức thành thị tộc là những nhóm người gồm vài chục gia đình, có quan hệ họ hàng, gần gũi với nhau, thậm chí do cùng một bà mẹ đẻ ra nên có cùng dòng máu (hay gọi là có quan hệ huyết thống với nhau), sống quây quần bên nhau và cùng làm chung, ăn chung.

Đời sống con người trong thị tộc đã cao hơn, đầy đủ hơn : họ đã biết trồng trọt, chăn nuôi, làm đồ trang sức (bắt đầu chú ý tới đời sống tinh thần).

**Mục 3 - Vì sao xã hội nguyên thuỷ tan rã ?**

Việc phát hiện ra kim loại để làm công cụ lao động có ý nghĩa hết sức to lớn. Trước kia, con người chỉ biết một thứ nguyên liệu duy nhất để làm công cụ là đá. Cho tới khoảng 4000 năm TCN, con người đã phát hiện ra đồng nguyên chất. Đồng nguyên chất rất mềm, nên chủ yếu họ dùng làm đồ trang sức. Sau đó, họ biết pha đồng với thiếc và chì cho đồng cứng hơn gọi là đồng thau. Từ đồng thau, người ta đã đúc ra được các loại rìu, cuốc, thương giáo, lao, mũi tên, trống đồng v.v... Đến khoảng 1000 năm TCN, người ta đã biết tới đồ sắt để làm lưỡi cày, cuốc, liềm, kiếm, dao găm v.v...

Tác dụng của công cụ bằng kim loại : có thể khai phá đất hoang, tăng năng suất lao động, sản phẩm làm ra ngày càng nhiều, không chỉ đủ ăn mà còn dư thừa. Do có công cụ lao động mới, một số người có khả năng lao động giỏi hơn, hoặc đã lợi dụng uy tín của mình để chiếm đoạt một phần của cải dư

thừa của người khác, vì thế ngày càng trở nên giàu có, còn một số người khác lại khổ cực thiếu thốn. Xã hội đã phân hoá thành người giàu, người nghèo.

Chế độ "làm chung, ăn chung" ở thời kì công xã thị tộc bị phá vỡ. Xã hội nguyên thủy dần tan rã.

b) *Gợi ý trả lời câu hỏi và khai thác kinh hình*

Cuối bài có ba câu hỏi khái quát. Nội dung trả lời đã có trong bài. Tuy nhiên để khắc sâu kiến thức và mở rộng thêm, GV cần kết hợp với kinh hình.

Để trả lời câu 1 – "Bây giờ người nguyên thuỷ sống như thế nào?", GV có thể sử dụng bức tranh "Săn ngựa rừng" để biết thêm : họ sống chủ yếu nhờ hái lượm và săn bắt. Hình thức săn bắt lúc đó là săn đuổi, tức là dùng số đông người bao vây lấy bầy động vật, đồn cho chúng chạy và lao xuống vực sâu để chúng có thể bị chết hay bị thương, sau đó mới ném đá, phóng lao vào cho chúng chết hẳn.

Để giúp HS trả lời câu 3, GV có thể sử dụng *hình 7* (trong SGK) và đặt câu hỏi : "Người nguyên thuỷ dùng những loại công cụ gì? Liêm dùng để làm gì, giáo dùng để làm gì" v.v... Từ đó, GV có thể đặt câu hỏi khái quát hơn : "Từ những loại hình công cụ đó, em cho biết lúc đó đã có những ngành kinh tế nào?" (nông nghiệp, thủ công nghiệp v.v...).

Để trả lời câu hỏi ở mục 2, GV có thể sử dụng những đoạn nói về Người tối cổ và Người tinh khôn ở trên để gợi ý cho HS trả lời. (Ví dụ : thể tích não từ 1100–1450cm<sup>3</sup>, trên người có lớp lông bao phủ, cấu tạo của khuôn mặt, trán, miệng, gáy, bàn tay v.v... Khi đặt câu hỏi và bài tập, GV không nhất thiết phải theo SGK mà cần mở rộng thêm để vừa dẫn dắt HS theo bài, vừa mở rộng, khắc sâu thêm kiến thức cho các em.

c) *Gợi ý về câu hỏi kiểm tra*

- Sự khác nhau giữa Người tối cổ và Người tinh khôn về cơ thể, tổ chức xã hội.
- Vì sao xã hội nguyên thủy tan rã ?

#### **IV – Tài liệu tham khảo**

Trong lao động và hưởng thụ, người nguyên thuỷ không phân biệt *đâu là quyền lợi và đâu là nghĩa vụ*, vì trong lao động mọi người đều được hưởng một phần thành quả lao động đó như nhau. Ví dụ, một thành viên phải đi săn

cùng với thị tộc thì đó vừa là nghĩa vụ cho đủ số người, vừa là quyền lợi vì sau khi săn được thú, có thể người ta sẽ chia nhau ăn ngay.

Trong nội bộ thị tộc, người ta không phân biệt *đâu là của anh và đâu là của tôi*. Nói cách khác, trong thị tộc không có sở hữu tư nhân, nhưng có sở hữu của thị tộc. Mỗi thị tộc chiếm cứ một khu vực riêng và đó là "lãnh địa" bất khả xâm phạm của thị tộc.

(Theo : *Lịch sử 10*, SGV, ban KHXH, NXB Giáo dục, HN, 1995, tr.16)